

Grandparents' Legacy
Di Sản Của Ông Bà Ngoại



*In memories of our grandparents...
Nhớ về ông bà của chúng ta...*

How they met

My grandparents were born in 1930 in Hue, Vietnam. My grandfather was from an intellectual family and his parents were from noble families. My grandfather spent his life studying in school under the French influence; meanwhile, my grandmother, from a village on Hue's outskirts at the time, never went to school.

As a woman living in the new era where our country had to change itself to keep up with the world, she chose to go outside her home and open her own business. My grandma was a very clever and hardworking woman. She used to joke that if she could go to school and be able to finish her studies, she could sell even the most iconic and famous Trang Tien bridge in our city.

Unfortunately, after she got married, she became a traditional woman and served her role in the kitchen, bearing children and dedicating her life to her husband and his family.

I always talk about my grandparents with absolute pride, not only because they had lived in a century in which Vietnam was going through so many political changes and wars, but also because they had led a life through so much pain and bloodshed while keeping their optimism and kindness.

Gặp gỡ

Ông bà tôi sinh vào năm 1930.

Những năm đó, Việt Nam vẫn là một nước theo chế độ Phong Kiến nhưng lại bị đô hộ bởi đế quốc Pháp.

Ông ngoại tôi được sinh ra trong một gia đình trí thức có ba mẹ thuộc về dòng dõi quý tộc, nên nền giáo dục mà ông theo học vừa bị ảnh hưởng bởi văn hóa Pháp lại vừa bị thấm nhuần tư tưởng Nho giáo. Đáng lẽ ra, với một xuất thân như vậy, ông ngoại tôi phải là một người đàn ông phong kiến truyền thống, thế nhưng không ai ngờ được rằng ông lại kết hôn với bà tôi, một người phụ nữ bình thường đến từ vùng nông thôn, ngoại ô thành phố và chưa bao giờ được đến trường.

Bà tôi, dù vậy cũng chẳng kém cạnh đáng mà râu, khi mà tư tưởng lỗi thời vẫn nghĩ rằng phụ nữ chỉ nên quanh quẩn nơi sân nhà, góc bếp thôi, thì bà tôi lại lựa chọn ra đời buôn chải, buôn bán và chăm lo cho cuộc sống gia đình mình. Bà là một người đàn bà rất giỏi giang và tháo vát, dường như không có gì bà tôi không làm được. Câu nói đùa ưa thích của bà với các con chính là:

"Nếu mạ được đi học đến nơi đến chốn thì cầu Tràng Tiền mạ cũng bán được."

Tôi luôn kể về ông bà tôi với một niềm tự hào vô bờ bến, không phải chỉ bởi bọn họ đã sống trong một thế kỉ mà đất nước tôi phải trải qua quá nhiều cuộc chiến tranh và biến động lịch sử, mà còn bởi vì ông bà của tôi đã sống một cuộc đời quá nhiều đau thương, mất mát nhưng vẫn giữ được tấm lòng lương thiện và trái tim vui vẻ yêu đời.

Love flourished in the toughest circumstances

Sometimes, people fall in love in the most challenging situations and their love endures through the toughest of times. My grandparents met for the first time in a bomb shelter when they were 24 years old. It was love at first sight. I am still amazed by how such a cramped place, with the ground shaking and the explosions outside, had sparked their love...

They decided to get married soon after, but their relationship was not supported by my grandpa's family due to my grandma's background – it didn't live up to my grandpa's family's noble status. Their wedding wasn't one of a kind, either, it was just a small meal with both families.

Despite it all, they had a really happy life together which lasted for almost 70 years. They soon had their first baby, then a second one, then a third, and they didn't stop until the eighth baby.

I vaguely remember what my grandmother told me about this period of time, but only one story. As she was a daughter in law, who was taken for granted by her in-law family, she wasn't treated well enough. She said that when she was eight months pregnant, she still had to carry two big buckets of water from the nearby river and then washed clothes for all of her family-in-law.

My grandfather, who worked in an infrastructure company, had to give all his salary to his mother, who then gave some of it back for his daily spending. My grandparents decided to move out when they had their fourth baby – my mum.

Tình yêu nảy nở giữa chốn đạn bom

Đôi lúc, người ta yêu nhau trong những hoàn cảnh khó khăn và khắc nghiệt nhất, nhưng mà tình yêu của họ lại thật bền vững và lâu dài. Họ cùng nhau trải qua mọi khó khăn và giông tố của cuộc đời.

Ông bà tôi gặp nhau trên đường vào Nam trong giai đoạn đất nước bị chia cắt năm 1954. Lúc đó ông bà tôi cũng đã 24 tuổi, vừa gặp đã thương nhau nên họ đã quyết định đến với nhau và cùng nhau xây dựng tổ ấm của mình.

Bởi lẽ bà tôi là gái nông thôn lại là dân buôn bán, không phù hợp sự quý tộc của gia đình chồng nên không được xem trọng. Ngày hôn lễ, ông bà tôi đã không có một lễ cưới rình rang, long trọng mà chỉ là một buổi tiệc nhỏ ra mắt hai bên gia đình. Bà tôi cũng phải chấp nhận từ bỏ cuộc sống trước kia để về làm dâu, chăm sóc và phục vụ các thành viên trong gia đình của chồng mình.

Tuy nhiên ông bà tôi vẫn sống với nhau rất hạnh phúc. Rất nhanh sau khi sống cùng nhau, họ có với nhau người con đầu lòng, rồi đến người thứ hai, thứ ba, và mãi đến người thứ tám mới dừng lại.

Tôi mang máng nhớ bà ngoại tôi từng kể cho tôi về cuộc sống của bà vào thời đó, rằng bởi vì bà là một người con dâu không có học, bà không được đối xử tốt nhất có thể. Bà vẫn thường nói ngay cả lúc bà có thai tới tháng thứ tám rồi mà vẫn phải xuống sông gánh hai thùng nước to để dùng cho sinh hoạt hàng ngày. Các công việc vặt như đi chợ, nấu ăn, giặt quần áo cho cả gia đình chồng đều qua tay bà tôi. Thậm chí bà còn phải lo cho những người em chồng nhỏ tuổi như lo cho con cái của mình.

Ông của tôi có một công việc Ty Công chánh chuyên về xây dựng cầu đường, nhưng vẫn phải giao tất cả lương bổng cho mẹ của mình, tức bà cố của tôi, sau đó bà mới phát lại tiền tiêu xài hàng tháng cho bọn họ. Ông bà tôi đã quyết định xin chuyển ra ở riêng sau khi sinh ra đứa con thứ tư là mẹ tôi.

Country divided, family split up

The Geneva Accords (signed in 1954) divided Vietnam into two countries: North and South. Many families were split up by different political beliefs. As every Vietnamese person had 300 days to choose which country they wanted to move to, my grandparents had decided to stay in South Vietnam for Capitalism, while my grandma's brothers had decided to live in North Vietnam for Communism.

I can barely imagine their feelings, given that the future of the country must have seemed so bleak and the last time my grandparents saw their brothers' families could have been the last time in... forever. Once their decisions had been made, their relationships as siblings had to be cut off completely for their own sakes.

But they met again more than 20 years later when the Vietnam war ended. It was bittersweet that my grandmother finally saw her brothers and their families again when the country was under many difficulties from the Cold War and the US embargo.

Đất nước chia cắt, gia đình ly tán

Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết vào năm 1954 đã chia đất nước tôi ra thành hai vùng nam – bắc khác biệt, điều này đã khiến bao nhiêu gia đình bị chia cắt bởi sự khác biệt về chính trị, kể cả gia đình bà ngoại tôi. Mỗi người dân Việt Nam có 300 ngày để chọn và di chuyển đến vùng mà mình muốn sống. Khi ông bà tôi quyết định ở lại với quê hương miền Nam thì các anh của bà đã quyết định ở lại miền Bắc và sống dưới chế độ Cộng Sản.

Tôi không thể hình dung được nỗi đau của ông bà tôi trước tương lai mờ mịt của đất nước mình. Biết đâu được rằng lúc mà ông bà tôi chia tay những người anh em của mình trên con đường ra Bắc tập kết năm ấy, thì cũng chính lần cuối cùng mà họ có thể nhìn thấy nhau. Một khi họ đã đưa ra quyết định của mình, thì mối quan hệ máu mủ ấy sẽ phải bị cắt đứt mãi mãi.

Nhưng may thay, sau hơn hai mươi năm xa cách, chiến tranh cũng đã kết thúc, đất nước hòa thành một mối và ông bà tôi cuối cùng cũng được gặp lại người thân của mình. Đó quả thật là một cảm giác đắng, cay, ngọt, bùi, lẫn lộn hòa quyện với nhau trong niềm vui khi cuối cùng bọn họ cũng được gặp lại nhau, nhưng, đất nước lại rơi vào một khốn cảnh khác đó là Chiến Tranh Lạnh và việc bị nước Mỹ cấm vận.

A “boat son”

My uncle fled the country along with many other boat people, risking his life on the ocean for a better future. He left without telling anyone in 1979.

“We all thought that he had died”, said my mother as she remembered, “we didn’t know where he ended up, in the bottom of the ocean, or in some other country.”

And she also told me that sometimes people found gold rings – or even fingers – in fish caught from the ocean. Too many people had died on the boats, and their bodies were thrown into the ocean to become fish food, and parts of their bodies remained in fish stomachs which later became a part of many Vietnamese families' dinners.

“We stopped eating fish for a long time!”, my mum ended the story with a sigh.

My uncle came back to Vietnam for the first time in 10 years, in 1990, when the US had lifted the embargo and Vietnam opened up again. I could only imagine how happy my grandparents were after many years not hearing a word from their beloved son.

Người con thuyền nhân

Cậu của tôi đã rời khỏi đất nước trên một con thuyền với những thuyền nhân khác, đánh đổi tính mạng của mình để có một tương lai tốt đẹp hơn mà không nói với một ai ở quê nhà.

“Ở nhà ai cũng tưởng cậu của con chết rồi...” – Mẹ tôi nhớ lại, bà kể: “Cả nhà không ai biết cậu con đã đi về đâu, đã chết hay là vẫn còn sống.”

Và bà cũng kể với tôi rằng, thỉnh thoảng, khi mọi người đi chợ mua cá về ăn là lại thấy mấy chiếc nhẫn vàng, hay là cả ngón tay người trong đó. Có quá nhiều người đã chết trên biển, và thân xác của họ bị bỏ lại dưới lòng đại dương, trở thành mồi cho cá, và số cá đó cuối cùng lại trở thành bữa cơm trên bàn ăn của biết bao gia đình người Việt chúng tôi.

“Sau đó, cả nhà không ai dám ăn cá nữa...” – Mẹ tôi kết thúc câu chuyện của mình trong tiếng thở dài thẫn thức.

Cậu của tôi trở lại Việt Nam lần đầu tiên vào năm 1990 - hơn 10 năm sau kể từ ngày cậu ra đi. Khi ấy, Mỹ đã dỡ bỏ lệnh cấm vận và đất nước đã mở cửa trở lại. Tôi có thể tưởng tượng ra ông bà tôi đã vui như thế nào khi gặp lại người con đã mất tăm mất tích quá nhiều năm của mình.

An unsuccessful “boat son”

Another uncle also tried to escape the country on a boat but didn't succeed. He was captured and put in prison 3 times. At that time, fleeing the country was a crime and those who were caught were sentenced and jailed for years. During the period of economic depression and starvation, food was controlled and distributed by the government, and everyone suffered from hunger and malnutrition. My grandparents still had managed to fill baskets of food and carried them all the way, with many hours of traveling, to the mountain prison where my uncle was. Every prisoner suffered from hunger and heavy labor, so my grandparents wanted to fill him up and they also wanted him to share the food with his prison-mates as they knew that they were hungry too.

Người con thuyền nhân không thành

Một người cậu khác của tôi cũng cố gắng rời khỏi đất nước trong thời kì này nhưng không thành công. Ông ấy bị bắt giữ và bị bỏ tù tận 3 lần. Thời ấy, việc đi khỏi Việt Nam được xem là phản quốc và những người bị bắt lại sẽ phải đối mặt với cảnh tù tội. Trong suốt quãng thời gian đói khổ và suy thoái kinh tế ấy, thức ăn được quản lý và phân phối thông qua hợp tác xã, mọi người đều chịu cảnh đói kém không đủ ăn và không đủ dinh dưỡng. Ấy vậy mà ông bà tôi vẫn lo liệu được đồ ăn và nhu yếu phẩm, nhét đầy trong mấy chiếc giỏ đan bằng tre, di chuyển trong nhiều giờ liền đến vùng núi non xa xôi để thăm nom cậu tôi. Không những vậy, ông bà tôi còn chuẩn bị cho cả phần của những người bạn tù khác của cậu tôi vì bà biết rằng những con người ấy cũng phải chịu cảnh khốn khổ y như con mình vậy...

An unofficial adopted son

I always knew my grandparents were kind people. I have heard many stories of how they have helped many people in their lives.

They even have an adopted son who was a marine of the army of South Vietnam who came to my grandmother's restaurant often during his time on duty. My grandparents felt bad for the young man who had come all the way from the Mekong Delta and did not know if he could make it back home when war was still raging outside. They loved him like he was their own son, and he loved them like they were his parents.

He became a POW when the South Vietnam government fell, and moved to the US as soon as he got out of prison under the Humanitarian Operation. He showed up one day more than 40 years later. I could see the joy in my grandparents' faces when they saw him still alive, safe and sound. The whole family burst with happiness during their unofficial reunion with their long lost brother.

Người con nuôi không chính thức

Tôi luôn biết rằng ông bà tôi là những người cực kì lương thiện và tốt bụng, và tôi cũng đã được nghe rất nhiều câu chuyện về những người họ đã từng giúp trong cuộc đời của họ.

Bọn họ thậm chí còn có cả một người con nuôi là lính thủy quân lục chiến miền Nam Việt Nam mà lũ cháu chắt tụi tôi thân thương gọi là bác. Bác ấy thường đến ăn ở nhà hàng của bà tôi và thỉnh thoảng ngủ lại qua đêm hay giúp đuổi mấy kẻ ăn cướp không trả tiền. Ông bà tôi thấy thương cho người con vùng đồng bằng nam bộ xa xôi phải tham gia vào một cuộc chiến mà không biết còn có ngày về hay không nên nhận bác ấy làm con nuôi và thương yêu bác như con ruột của mình. Đổi lại, bác cũng thương yêu ông bà tôi như cha mẹ của chính bác vậy.

Bác trở thành tù nhân chiến tranh khi chính quyền miền Nam sụp đổ, sau đó lại rời quê hương định cư ở Mỹ dưới dạng HO. Hơn 40 năm sau đó, bác quay trở lại Huế và tìm về nhà ông bà tôi ngày xưa. Ông bà tôi dù đã lớn tuổi và có phần lú lẫn nhưng vẫn không hề quên đi đứa con nuôi này. Nhìn thấy đứa con lâu ngày xa cách vẫn còn sống sót và khỏe mạnh, ông bà tôi đã vô cùng vui vẻ. Tôi nghĩ, hẳn đó là một trong những ngày vui nhất của cuộc đời ông bà tôi. Cả đại gia đình chúng tôi lại có dịp quây quần bên nhau trong sự hạnh phúc mà người con nuôi "không chính thức" của ông bà tôi mang đến.

A memory of a Japanese friend

When my grandpa died in 2021, I found a letter he had still kept from 1996. It was from a Japanese man who traveled to Vietnam and my grandfather had taken him around the city. They had visited every emperor's tomb and my grandma fed him with all the good foods. The interesting part was that none of my family members could speak a word of Japanese and the Japanese man did not speak any Vietnamese. And yet my grandparents still helped him when they knew he was traveling alone in a country where he couldn't even ask for directions because of the language barrier.

When he came back to Japan, he asked a Vietnamese person there to help him write a letter in Vietnamese to say thank you for my grandparents' hospitality. My eyes burst into tears when I saw it was a letter from more than 20 years ago that my grandpa still kept as a memory. It was a memory of love and friendliness spread so widely that no barrier, language nor ethnicity, could stop it. And now, as I'm writing these words, it becomes a legacy that I'll tell the younger generation of how their great grandparents have lived.

Kỉ niệm từ người bạn Nhật Bản

Khi ông ngoại tôi mất vào năm 2021, tôi tìm thấy một bức thư ông vẫn giữ từ năm 1996. Đó là một bức thư từ một người đàn ông đến từ nước Nhật đã đi du lịch ở Việt Nam trước đó. Ông ngoại tôi đã chở anh ấy đi khắp nơi trên chiếc xe máy của mình. Bọn họ đến tham quan các lăng tẩm đền đài, di tích lịch sử còn bà ngoại tôi ở nhà thì nấu những món ăn ngon nhất để mời vị khách đặc biệt. Điều thú vị của câu chuyện này là việc gia đình chúng tôi không một ai có thể nói được tiếng Nhật và chàng trai ấy thì chẳng nói được tí ti nào tiếng Việt nào. Ấy vậy mà ông bà tôi vẫn sẵn lòng, vui vẻ giúp đỡ khi biết rằng người đàn ông này chỉ đi du lịch một mình, trong một đất nước mà rào cản ngôn ngữ lớn đến nỗi ngay cả việc đơn giản như hỏi đường cũng có thể làm khó anh ấy.

Khi quay trở lại nước Nhật, anh ấy đã nhờ một người Việt Nam ở đấy giúp anh gửi một bức thư cho ông bà tôi bằng tiếng Việt. Bức thư bày tỏ sự cảm ơn đến ông bà tôi, những con người quá đỗi thân thiện và nhiệt tình mà cơ duyên xảo hợp đã đưa đẩy bọn họ đến với nhau.

Đôi mắt tôi ướt nhòe khi thấy bức thư ấy sau hơn 20 năm mà ông ngoại tôi vẫn cẩn thận giữ gìn. Đó là một kỉ niệm của sự yêu thương và lòng tốt được lan tỏa mà không một rào cản ngôn ngữ hay sắc tộc nào có thể ngăn cản được. Và giờ đây, khi tôi ngồi viết những dòng này, nó trở thành một di sản mà tôi sẽ kể cho những thế sau về việc ông bà tôi đã sống tuyệt vời như thế nào.

A question, a blessing

When my grandpa passed away at 92 years old. My grandma was in great grief and lost, I could tell that easily just by looking into her eyes. I decided to talk to her more to cheer her up. So, I asked her a question that I thought was stupid, but the answer sticks with me until today:

“Grandma, how could you manage to live so long? Are there any secrets?”

I remembered my grandma looked at me with her foggy eyes, then she said:

“There is no secret, it was a blessing, we were blessed...”

Sometimes, I try to picture how their lives were and imagine all the pains, fears and shocks that they have gone through, all the golden days and darkest days and above all that, the way they concluded with the word “bless” really hit me hard.

They have seen many deaths in their day because of all the wars that happened in the 20th century in this beautiful, yet painful country. Those are the deaths of their relatives, acquaintances, and even strangers on the streets. Some in one piece, some in pieces. Some were easy deaths, some weren't.

Then I understood why it was a blessing from God to my family. For them, at the end of day, being safe and sound from all the cruelties that had occurred is indeed a blessing.

Một câu hỏi, một ơn huệ trời cho

Khi ông ngoại tôi qua đời vào tuổi 92, đó hẳn là ngày buồn nhất trong cuộc đời của bà tôi. Tôi có thể thấy được nỗi đau và sự mất mát to lớn ấy khi nhìn vào mắt bà. Và cái không khí tang thương và u buồn ấy cứ đeo bám lấy con người gầy còm của bà tôi.

Lúc ấy, tôi đã nghĩ rằng mình phải làm một điều gì đó để đánh lạc hướng bà, để bà tôi có thể vui hơn một chút thôi cũng được. Vậy là tôi đã hỏi một câu hỏi mà tôi cho rằng thật ngốc nghếch, nhưng câu trả lời của bà tôi lại trở thành một bài học quý báu cho tôi trong suốt cuộc đời này.

Tôi hỏi: “Tại sao ông bà có thể sống lâu đến như thế? Có bí mật gì chăng?”

Tôi vẫn nhớ ánh mắt của bà tôi khi nhìn tôi, đôi mắt mờ đục nhuộm màu sương gió, bà nói: “Chẳng có bí mật chi cả, trời cho thì rứa thôi con...”

Đôi lúc, tôi cố hình dung cuộc đời của ông bà tôi và cả những nỗi đau, sự sợ hãi và cả những khủng hoảng mà bọn họ đã trải qua, những ngày huy hoàng và cả những ngày tối tăm nhất, và dù cho có hơn thế nữa, thì cái cách mà bọn họ gói gọn lại bằng hai chữ “trời cho” thật sự đã làm cho lòng tôi dâng lên một nỗi xúc động lạ kì.

Chúng kiến biết bao cuộc chiến tranh xảy ra trên mảnh đất hình chữ S xinh đẹp này, đã khiến họ phải trải nghiệm quá nhiều đau thương và mất mát. Sự ra đi của những người họ hàng, người thân quen hay cả những người dưng xa lạ trên đường phố với những cái chết mà đôi lúc thân xác của họ còn nguyên vẹn, đôi lúc thì lại không, lại chẳng thay đổi được ông bà tôi. Tất cả những điều đó chỉ làm cho ông bà tôi nhận ra được rằng, việc cả gia đình vẫn còn sống khỏe mạnh và an bình trước những chết chóc, tăm tối và ảm đạm ngoài kia, đã thật sự là một món quà “trời cho” rồi.

Days of joy

Fast forward to the present day, peace has returned to this S-curve country, my grandparents got to reunite with their sons (by blood and adopted) with tears of joy on their faces. While the adults talked and joked downstairs, we grand kids were playing and making lots of noise upstairs. I remember we were being so loud that my grandma would get mad and yell at us: "You all are so noisy! Go! Everyone of you go your own way!" and as we stopped for a moment then started laughing; we all knew that they would never kick us out.

I spent every summer of my childhood with my grandparents. They lived in a narrow but long house in front of a river. I remember every afternoon when the sun shone onto the water and gave the river a stunning glittery, sparkling look. My grandparents would sit on the chairs by the front door, look over to the river, chit chat and buy us afternoon snacks from the street food hawkers who walked by. They are one of the prettiest and most peaceful memories in my life.

Những ngày vui

Hòa bình mong mỗi nhiều năm cuối cùng đã trở lại trên mảnh đất chữ S thân yêu, ông bà tôi được đoàn tụ với con cháu của mình trong cả niềm vui và nước mắt. Tôi nhớ rằng, khi những người lớn trong nhà bận ôn lại kỉ niệm, trò chuyện vui vẻ dưới lầu, thì lũ trẻ con chúng tôi lại tụ tập và đùa giỡn âm ỉ ở trên gác nhỏ. Chúng tôi ồn ào đến mức đã làm bà ngoại tôi bực mình đến nỗi bà lớn tiếng mắng rằng: "Mấy đứa bây ồn ào quá! Đi mỗi đứa mỗi đường đi!". Chúng tôi dừng lại trong giây lát trước khi phá lên cười òa, bởi vì chẳng ai mà không biết rằng bà yêu thương tụi tôi là thế, bà sẽ chẳng bao giờ đuổi tụi tôi đi thật đâu.

Tôi dành hầu hết mọi mùa hè của tuổi thơ tôi ở nhà ông bà ngoại. Đó là một căn nhà dài và hẹp ở trung tâm thành phố Huế. Trước mặt nhà là một con sông nhỏ nước chảy trong veo vô cùng yên bình. Tôi nhớ rằng vào mỗi buổi chiều, khi ánh mặt trời rọi xuống làn nước xanh ngắt ấy phản chiếu những tia sáng li ti, lấp lánh trên những con sóng nhấp nhô vô cùng xinh đẹp.

Ông bà tôi cực kì yêu thích việc ngồi trước cửa nhà, trên những chiếc ghế nhựa màu trắng cũ kĩ, nhìn ra mặt đường cùng con sông nhỏ, trò chuyện những điều vặt vãnh hàng ngày và mua quà vật cho chúng tôi ăn mỗi khi có gánh hàng rong nào đi ngang qua. Hình ảnh ấy luôn là kỉ niệm đẹp đẽ và yên bình nhất trong tuổi thơ của tôi...



Con sông trước mặt nhà ông bà ngoại tôi...

The river in front of my grandparents' house...

Doing good, goodness will return

I miss them sometimes.

It's painful to think that they are not here anymore, but as many people have told me that they will always be in my heart, and I would like to think that they are watching over me - over us - telling us to live with kindness, optimism and belief.

My grandparents have led such inspirational lives, though they might not have realized it themselves. They always followed where their hearts and consciences led them, and never bragged about the good deeds they had done. They believed in doing good, because while goodness might not come back to them, it would go to their loved ones, their children and grandchildren.

Thiện giả thiện lai

Đôi lúc, tôi nhớ ông bà tôi...

Nhưng bọn họ đã không còn trên cõi đời này nữa...

Mọi người bảo tôi rằng họ luôn sống trong trái tim tôi, trong trái tim của tất cả chúng ta... Tôi cũng luôn an ủi mình rằng họ vẫn luôn ở đâu đấy dõi theo tôi, chúng tôi. Và luôn nhắc nhở chúng tôi hãy luôn sống bằng lòng tốt, sự lương thiện và cả niềm tin của chính mình.

Ông bà ngoại tôi đã sống một cuộc đời tốt đẹp như thế để chúng tôi noi theo, ngay cả khi bản thân họ cũng chẳng nhận ra những điều tốt đẹp đó. Họ chỉ luôn luôn làm theo những gì trái tim và lương tâm mình mách bảo, dẫn dắt, và tôi cũng chưa từng thấy họ kiêu ngạo về những điều tốt mà họ đã làm một chút nào. Họ luôn tin tưởng vào việc làm điều tốt, bởi vì dù cho bản thân họ không được đáp trả bởi những điều tốt đẹp tương tự, thì con cháu của họ sẽ được hưởng phước phần ấy.

Grandparents' legacy

They never taught us how to behave, but we looked at them and then, we learned from them.

I have learned that while wars can be painful, they can do a lot of damage to you and your family, do not give up, be patient, because it will surely get better.

I have learned that even when you don't go to school, you can still be kind to the best of your ability. It doesn't matter how or where you learn it from; it does matter to the ones that you have helped when they really needed it.

And I have learned to not forget appreciating the simple things around us, because as we are living, until today, to this moment, they are already a blessing.

The End.

Di sản của ông bà ngoại

Ông bà tôi ít khi dạy mấy đứa cháu tụi tôi cách cư xử như thế nào cho tốt, cho đúng, cho phải, nhưng rồi chúng tôi nhìn theo và học theo cách bọn họ đối nhân xử thế.

Tôi học được rằng ngay cả khi chiến tranh sẽ gây ra biết bao đau đớn, tổn thương và mất mát cho tất cả mọi người, thì cũng đừng nên bỏ cuộc, hãy cứ kiên nhẫn, bởi vì, chắc chắn rằng, mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp hơn thôi.

Và tôi nhận ra rằng, ngay cả khi bản thân không có cơ hội được đến trường, chúng ta vẫn có thể là một con người tốt bụng trong mọi khả năng mà mình có. Không quan trọng rằng chúng ta học điều đó ở đâu và như thế nào, nhưng nó sẽ có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với những người được giúp đỡ khi họ thật sự cần nó.

Và cuối cùng, tôi học được rằng chúng ta không nên quên việc phải trân trọng những điều giản đơn trước mắt mình, bởi vì việc chúng ta vẫn còn sống cho đến ngày hôm nay, đến giờ phút này, thật sự đã là một món quà trời cho rồi...

Hết.

Special thanks to The Sammlung Haus for making this story into a book and letting this legacy be known to more and more people.

Thank you to Huy Quang Le for the beautiful illustration, David Hooker for being my beloved English editor and Che Hoa, my lovely mum, for helping edit the Vietnamese version.

Finally, I'd also love to thank everyone for all the love and support so I can finally finish this.

Trân trọng cảm ơn NXB The Sammlung Haus đã biến câu chuyện này thành sách, giúp cho những giá trị quý báu này được biết đến với nhiều người hơn nữa.

Cám ơn bạn Huy Quang Lê vì bức tranh minh họa xinh đẹp tuyệt vời; cảm ơn bản biên tập bằng tiếng Anh của anh David Hooker dẫu yêu; và mẹ Chế Hoa thân thương vì đã giúp con chỉnh sửa bản tiếng Việt của câu chuyện này.

Cuối cùng, xin chân thành cảm ơn sự yêu thương và ủng hộ của mọi người để tôi đã có thêm động lực hoàn thành cuốn sách này.



Author: Loc Thien Nguyen

Illustrator: Huy Quang Le

English Editor: David Hooker

Vietnamese Editor: Hoa Che



**Texts to the World
as it is and as it should be**

Textbook no. 61

You can't buy Texts to the World –
you can only get them as a present.

Publisher:

House N Collection, Kiel/Athens

info@sammlung-haus-n.de

www.sammlung-haus-n.de

© Idea and concept: House N Collection



**Texte zur Welt
wie sie ist und wie sie sein sollte**

Heft 61

Texte zur Welt kann man nicht kaufen –
man bekommt sie geschenkt.

Herausgeber:

Sammlung Haus N, Kiel/Athen

info@sammlung-haus-n.de

www.sammlung-haus-n.de

© Idee und Konzept: Sammlung Haus N